

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **83/2025/QĐST-VHNGĐ**

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2025/TLST – VHNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu “công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 28 tháng 01 năm 1993; căn cước công dân số: 001193006806 cấp ngày 12 tháng 7 năm 2022 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và anh **Phùng Văn T**, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1992, căn cước số: 001092035111 cấp ngày 01 tháng 5 năm 2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; cùng nơi thường trú: đội 4, thôn S, xã Q, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Phùng Văn T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2017 ngày 09 tháng 3 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y (nay là xã Q), thành phố Hà Nội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Nguyễn Thị H** và anh **Phùng Văn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Hai bên có 02 con chung là cháu **Phùng Văn L** sinh ngày 01 tháng 10 năm 2017 và cháu **Phùng Ngọc T1** sinh ngày 25 tháng 01 năm 2021. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu L, giao chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T1 kể từ ngày ký quyết định đến khi con chung (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau;

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về nhà ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003729 ngày 07 tháng 8 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 10-Hà Nội;
- UBND xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long